

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 28-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

|                                       |                                                                    |
|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| <i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i> | Ông Nguyễn Kim Đồng                                                |
| <i>Thẩm phán:</i>                     | Ông Đặng Ngọc Bình                                                 |
| <i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>         | 1. Ông Chu Minh Chiến<br>2. Ông Trần Minh Châu<br>3. Ông Lê Bá Chu |

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh; Kiểm sát viên.

Ngày 28-10-2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 15-7-2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 08-8-2019; đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thanh P**; sinh ngày 17-01-1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: 524 QL20, tổ h8, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phong H, sinh năm 1964; con bà Phạm Thị Tường L, sinh năm 1971, hiện đều cư trú tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo chưa có vợ; có 01 con (tên Trần Hoàng Anh, sinh năm 2018 với Quàng Hiền L, cư trú tại thôn Tân Liên, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 15-5-2018 đến ngày 28-6-2018 (01 tháng 14 ngày); bắt lại ngày 14-7-2018; hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

*Người bào chữa:* Luật sư Nguyễn Thanh Vũ - Văn phòng Luật sư Quốc Thu - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Lữ L (tên khác Bánh M)**; sinh ngày 03-7-1990 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: 92 NĐC, khu phố n, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh

Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C (đã chết); con bà Phàm Sau K, sinh năm 1954, hiện cư trú tại thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo chưa có vợ;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29-12-2018; hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

*Người bào chữa:* Luật sư Nguyễn Tuất - Văn phòng Luật sư Lê Thị Tuyết Nhung - Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Vũ Bảo Trọng**; sinh ngày 09-11-1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: 45/9 PHT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Duy Ánh, sinh năm 1961; con bà: Vũ Thị Lan H, sinh năm 1961, hiện đều cư trú tại 45/9 PHT, phường m, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giam ngày 29-12-2018; hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng; Có mặt

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Phạm Thị Tường Linh, sinh năm 1971; nơi cư trú: 524 Quốc lộ hm, tổ ht, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

- Bà Vi Thị Thân, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn t, xã TS, huyện AS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố LB, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

- Ông Đinh Thành L, sinh năm 1993; nơi cư trú: E18 TAT, phường t, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Có mặt.

*Người chứng kiến:*

- Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn R'c2, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; cáo trạng truy tố; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. Hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Thanh P.

Khoảng tháng 3-2018, bị cáo Phong mua 02 gói ma túy Methamphetamine (sau đây gọi tắt ma túy đá), 05 viên thuốc lắc với giá 800.000đ của người tên Bi tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân lai lịch) cất giữ ma túy tại phòng trọ (số 40 Hoàng Văn Thụ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) và

sử dụng dần, đến ngày 15-5-2018, bị cáo P đã sử dụng hết 01 gói ma túy đá và 02 viên thuốc lắc.

Khoảng 09 giờ ngày 15-5-2018, Công an huyện Đức Trọng kiểm tra hành chính phòng trọ nơi bị cáo P và chị Vi Thị T đang ở nêu trên đã phát hiện trong túi vải màu nâu để trên bàn có 01 gói nylon chứa 03 viên thuốc lắc ghi loại ma túy; 01 gói nylon ghi ma túy đá; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá; 1.206.000đ. Công an huyện Đức Trọng đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với bị cáo Phong, chị Thân, thu giữ và niêm phong 02 gói nylon chứa chất ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, thu giữ số tiền 1.206.000đ.

Kết luận giám định số 797/GĐ-PC54 ngày 17-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: tinh thể màu trắng trong một gói nylon là ma túy đá có khối lượng 0,9805g; ba viên nén màu xanh là ma túy MDMA có khối lượng 1,1783g. Ma túy đá, MDMA trong Danh mục thuộc Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ;

## 2. Hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” của bị cáo P và bị cáo Lý Lữ L.

Sau khi bị cáo P được thay đổi biện pháp tạm giam bằng cho bảo lãnh đối với hành vi bị khởi tố “*tàng trữ trái phép ma túy*” và bị bắt quả tang ngày 15-5-2018 nêu trên. Vào tối ngày 11-7-2018, bị cáo Luân thuê xe và điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ, còn bị cáo P điều khiển xe ô tô biển số 49C-162.88 (*loại bán tải của gia đình bị cáo*), sau đó cùng khởi hành từ huyện Đức Trọng xuống thành phố Hồ Chí Minh thăm người thân và mua ma túy về huyện Đức Trọng bán kiếm lời.

Đến sáng ngày 12-7-2018, bị cáo P đến nơi ở của chị T tại Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh; còn bị cáo Luân đến Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Bị cáo L mua của một người tên Mập (*không rõ nhân thân lai lịch*) 03 gói nylon có chứa ma túy đá với giá 62.000.000đ, sau đó cất giấu trong xe ô tô và lưu trú tại phòng 204 Khách sạn Queen Victoria (*đường số 10, khu Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh*). Đến chiều ngày 13-7-2018, bị cáo P cùng chị Thân đi xe ô tô đến khách sạn Queen Victoria, bị cáo Luân nhường phòng ở cho bị cáo P và chị T nghỉ, còn bị cáo L đi ra ngoài mua đồ chơi xe hơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo L về lại khách sạn nói bị cáo P và chị T trả phòng để về huyện Đức Trọng. Tại bãi đỗ xe, bị cáo P vào xe ô tô của bị cáo Luân, nói bị cáo Luân đưa ma túy cho bị cáo P cầm về trước, bị cáo Luân đã đưa 03 gói nylon chứa ma túy đá cho bị cáo P và sau đó bị cáo P cất giấu trong người rồi quay lại xe ô tô của bị cáo P để chở chị T về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13-7-2018, khi bị cáo P điều khiển xe ô tô đến địa phận huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an huyện Đức Trọng kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi xách bằng vải dù, màu đen, treo ở sau lưng ghế bên phụ (*chỗ chị T ngồi*) có ba gói nylon kích thước 05cmx10cm/gói chứa chất tinh thể màu trắng; ba gói nylon kích thước 03cmx03cm/gói chứa chất tinh thể màu trắng; một chiếc hộp nhựa màu trắng

xanh, nhãn hiệu COOL AIR chứa 47 viên nén hình tam giác. Cơ quan Công an huyện Đức Trọng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo P và chị T; thu giữ và niêm phong toàn bộ số chất tinh thể màu trắng và viên nén, tạm giữ chiếc xe ô tô, một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của bị cáo P, một chiếc điện di động hiệu Iphone màu trắng của chị Thân.

Kết luận giám định số 1122/GĐ-PC54 ngày 18-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 4 gói ny lon (*03 gói kích thước 05cmx10cm/gói; 01 gói kích thước 3cmx3cm*) có khối lượng 119,3532g ma túy đá trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ Chất dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói ny lon (*kích thước 3cmx3cm/gói*) ma túy Ketamine có khối lượng 10,0118g, Ketamine trong Danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ 47 viên nén (*hình tam giác, màu hồng nhạt có in hình con báo*) không có chất ma túy hoặc tiền chất ma túy trong danh mục kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo L đã khai và thừa nhận rằng “*03 gói ma túy đá (kích thước 05cmx10cm/gói)*” là do bị cáo L trực tiếp mua và đưa cho bị cáo P trong xe ô tô; ba gói ma túy nhỏ (*kích thước 03cmx03cm/gói*) và 47 viên nén hình tam giác không phải của bị cáo L. Đối với bị cáo P khai và rằng chiếc túi xách bằng vải dù, màu đen, bên trong có chứa sáu gói nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc hộp nhựa màu trắng xanh, nhãn hiệu COOL AIR có chứa 47 viên nén hình tam giác, màu hồng nhạt có in hình con báo thu giữ ở sau lưng ghế bên phụ xe ô tô không biết là của ai, bị cáo Phong cho rằng nghi ngờ người khác bỏ vào xe ô tô của bị cáo Phong.

3. Hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” của bị cáo L và hành vi “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Bùi Vũ Bảo T.

Sau khi bị cáo P bị bắt, bị cáo L tiếp tục mua ma túy của người đàn ông tên H (*không rõ nhân thân lai lịch*) tại thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và để bán. Do vậy, ngày 21-12-2018, bị cáo L bán cho bị cáo T 01 bịch nylon (*kích thước khoảng 04cmx06cm*) bên trong có chứa ma túy đá, với khối lượng khoảng 10g trị giá 7.500.000đ. Bị cáo T cất giấu bịch nylon có chứa ma túy đá ở ngăn ngoài cùng của chiếc túi xách da màu đen và treo ở trên tường phòng ngủ (*số 298 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt*) để sử dụng.

Ngày 23-12-2018, bị cáo Luân yêu cầu bị cáo T trả số tiền 7.500.000đ mua bán ma túy đá, đồng thời hỏi bị cáo T để mượn thêm số tiền 7.500.000đ. Bị cáo Trọng đồng ý và nhờ anh Đinh Thành L (*bạn bị cáo T*) chuyển tiền cho bị cáo Luân số tiền 15.000.000đ. Đến ngày 24-12-2018, bị cáo T yêu cầu bị cáo L số

tiền vay 7.500.000đ nhưng bị cáo L không có tiền, nên bán 01 gói nylon (*kích thước khoảng 04cmx06cm*) bên trong có chứa khoảng 10 gam ma túy đá trị giá 7.500.000đ để trừ nợ. Bị cáo T tiếp tục cất gói ma túy đá vào ngăn ngoài cùng của chiếc túi xách da màu đen của bị cáo T nêu trên.

Ngày 27-12-2018, bị cáo L và chị Lê Thị Thu H (*bạn gái bị cáo L*) đến phòng ở của bị cáo T (*số 298 NTL, phường t, thành phố ĐL*) gửi ba lô quần áo và lên lút cất giấu ma túy gồm 08 gói nylon bên trong có chứa tinh thể trắng, 10 gói nylon chứa 20 viên nén màu xanh, 3 gói nylon chứa 13 viên nén màu vàng vào ngăn giữa của chiếc túi xách da màu đen của bị cáo T nêu trên. Khoảng đầu giờ chiều ngày 29-12-2018, bị cáo L mang theo túi vải chứa ma túy đến phòng của bị cáo T sử dụng ma túy đá cùng bị cáo Trọng, anh Đinh Thành L (*bạn của bị cáo T*), chị H (*bạn gái của bị cáo L*) và để túi vải trên nệm sàn nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 29-12-2018, Cơ quan Công an kiểm tra hành chính phòng của bị cáo T và phát hiện trong chiếc túi xách vải màu đen để trên nệm nền nhà có 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng; phát hiện trong chiếc túi xách da màu đen treo trên tường phía bên trái có 02 gói nylon (*kích thước khoảng 04cmx06cm/gói*) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 08 gói nylon (*kích thước khoảng 01cmx01cm/gói*) bên trong có chứa chất màu trắng; 13 viên nén hình chữ nhật, màu vàng nhạt đựng trong 03 gói nylon; 20 viên nén màu xanh dạng hình trụ tròn, được gói riêng lẻ trong 10 gói nylon. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Luân, chị Hà, anh Long, thu giữ và niêm phong vật chứng nghi là ma túy, thu giữ đồ vật tài liệu liên quan.

Kết luận giám định số 456/GĐ-PC54 ngày 02-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

+ 01 gói nylon có khối lượng 0,7425g là ma túy đá trong Danh mục Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ 02 gói nylon (*kích thước khoảng 04cmx06cm/gói*) có khối lượng 15,9998g ma túy đá trong Danh mục Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ 08 gói nylon chứa chất tinh thể trắng có khối lượng 3,1516g ma túy Ketamine trong Danh mục Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ 10 gói nylon chứa 20 viên nén màu xanh có khối lượng 7,1335g ma túy Ketamine trong Danh mục Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

+ 03 gói nylon có chứa 13 viên nén màu vàng có khối lượng 3,9049g ma túy MDMA trong Danh mục Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo L khai nhận số chất và những viên nén bị cơ quan Công an phát hiện nói trên của bị cáo Luân cất giấu, trong đó có 02 gói nylon (*kích thước khoảng 04cmx06cm/gói*) chứa ma túy đã bán cho bị cáo Trọng.

- Đối với chị H, đối tượng tên L là những người ở cùng với bị cáo Luân sử dụng ma túy khi bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định chị H, anh L không có dấu hiệu tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo qui định pháp luật.

- Đối với đối tượng tên gọi là Bi ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, theo bị cáo P khai là người bán ma túy bị cáo vào tháng 3-2018 để sử dụng, do thông tin về đối tượng này không đầy đủ, Cơ quan điều tra chưa xác định được nên đã tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo qui định pháp luật.

- Đối với đối tượng tên gọi là H ở Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh và đối tượng tên gọi là Mập ở Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh theo bị cáo Luân khai là những người bán ma túy cho bị cáo L vào ngày 12-7-2018 và trong thời gian từ khoảng tháng 11-2018 đến khi bị bắt quả tang, do thông tin về những đối tượng này không đầy đủ, Cơ quan điều tra chưa xác định được nên đã tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo qui định pháp luật.

- Đối với chị T là người ở cùng và khi bị bắt quả tang vào ngày 15-5-2018; đi cùng xe ô tô với bị cáo Phong khi bị bắt quả tang vào ngày 13-7-2018. Qua điều tra xác định hành vi của chị Thân không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử trong vụ án này.

Bị cáo L hai lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*).

Trong quá trình điều tra các bị cáo P, bị cáo L, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo P không thành khẩn khai báo về hành vi “*mua bán trái phép chất ma túy*” nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSLĐ-P1 ngày 11-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Thanh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Lý Lữ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Bùi Vũ Bảo T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng thay đổi một phần bản cáo trạng về tội danh đối với bị cáo Trần Thanh P từ tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; sang tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lý Lữ L; bị cáo Bùi Vũ Bảo T.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Thanh P, bị cáo Bùi Vũ Bảo T cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lý Lữ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo P; đề nghị xử phạt bị cáo Phong từ 15 năm đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Luân; đề nghị xử phạt bị cáo L 20 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù.

*Tại phiên tòa hôm nay*; bị cáo P khai nhận hành vi tàng trữ có khối lượng 0,9805g ma túy đá; 1,1783g ma túy loại MDMA bị bắt ngày 15-5-2018 (*tổng hai loại ma túy là 2.1588g*) như bản cáo trạng truy tố là đúng, không thắc mắc khiếu nại gì. Đối với số lượng ma túy trên xe ô tô biển số 49C-162.88 do bị cáo điều khiển và bị khám xét thu giữ vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13-7-2018 gồm 4 gói ny lon (*03 gói kích thước 05cmx10cm/gói; 01 gói kích thước 3cmx3cm*) có khối lượng cộng chung 119,3532g ma túy đá; 02 gói ny lon (*kích thước 3cmx3cm/gói*) có khối lượng cộng chung 10,0118g ma túy Ketamine (*tổng hai loại ma túy là 129,3650g*); bị cáo P xác định không phải của bị cáo, còn của ai thì bị cáo không biết. Tuy nhiên, ma túy thu giữ trên xe của bị cáo thì bị cáo phải chịu trách nhiệm, đề nghị Tòa xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L, bị cáo T cùng khai nhận, bị cáo Luân bán ma túy cho bị cáo Trọng 02 lần vào các ngày 21-12-2018 và ngày 23-12-2018, trong đó lần bán ngày 21-12-2018 bị cáo T nợ tiền, sau khi bị cáo T trả tiền và bị cáo L vay thêm và ngày 23-12-2018 bị cáo L bán ma túy để trừ nợ. Số ma túy bị cáo T mua của bị cáo L sau đó tàng trữ khi bắt quả tang 02 gói nylon có khối lượng 15,9998g loại ma túy đá; đề nghị Tòa án xem xét giải nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo L khai nhận số ma túy để trong xe của bị cáo P là do bị cáo cùng bị cáo P thống nhất xuống thành phố Hồ Chí Minh mua về để bán kiếm lời, sau đó bị cáo đưa cho bị cáo P mang về trước thì bị cáo Phong bị bắt ngày 13-7-2018. Đối với loại ma túy 10,0118g Ketamine; 47 viên nén (*hình tam giác, màu hồng nhạt có in hình con báo*) tuy giám định không có chất ma túy hoặc tiền chất ma túy nhưng không phải của bị cáo

Đối với số ma túy bị bắt tại phòng trọ của bị cáo T, số ma túy của bị cáo để trong túi xách của bị cáo T gồm 08 gói nylon có khối lượng 3,1516g là Ketamine; 13 viên nén (*hình chữ nhật, màu vàng nhạt đựng trong 03 gói nylon*) có khối lượng 3,9049g ma túy MDMA; 20 viên nén (*màu xanh dạng hình trụ tròn, được gói riêng lẻ trong 10 gói nylon*) có khối lượng 7,1335g ma túy Ketamine; 01 gói nylon đựng chiếc túi xách vải màu đen để trên nệm nền nhà khi bắt quả tang là 0,7425g ma túy đá của bị cáo mang đến (*tổng ba loại ma túy là 14.9325g*). Bị cáo có số lượng ma túy nêu trên là mua về bán lại kiếm lời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P, thống nhất về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị bắt quả tang ngày 15-5-2018. Đối với số lượng ma túy thu giữ trong xe của bị cáo ngày 13-7-2018 cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi mua bán nhưng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi sang tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, bị cáo P không thừa nhận ma túy của mình, nên chưa đủ căn cứ quy kết bị cáo tàng trữ đối với số ma túy này và cần điều tra làm rõ ma túy của ai.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L, thống nhất về tội danh viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên bị cáo thanh khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, đề nghị áp dụng tính tiết giảm nhẹ quy định điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người liên quan chị T thừa nhận ngày 15-5-2018, Cơ quan Công an thu giữ ma túy tại nơi trọ của bị cáo P và có mặt chị là đúng; ngày 13-7-2018 Cơ quan Công an thu giữ ma túy trên xe ô tô bị cáo P điều khiển từ thành phố Hồ Chí Minh về và có mặt chị là đúng. Đối với tài sản thu giữ của chị đã được nhận lại, không thắc mắc gì.

Người liên quan chị H thừa nhận ngày 29-12-2018, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang về ma túy tại nơi cư trú bị cáo Trọng và có mặt chị là đúng; đối với tài sản thu giữ của chị đã được nhận lại, không thắc mắc gì.

Người liên quan anh L thừa nhận ngày 29-12-2018, Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang về ma túy tại nơi cư trú bị cáo T và có mặt anh là đúng; đối với tài sản thu giữ của anh đã được nhận lại, không thắc mắc gì.

Người liên quan chị L xác định xe ô tô biển số 49C-162.88 thuộc tài sản của chị, giao cho bị cáo P điều khiển đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi giao xe cho bị cáo P, không có túi xách bằng vải dù, màu đen, xe ô tô đời 2018 có khóa thông minh tự động; nay chiếc xe đã nhận lại và không thắc mắc gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay; đại diện Viện kiểm sát thay đổi nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo P từ tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; sang tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 266; khoản 3 Điều 321 của Bộ luật tố tụng hình sự thì việc thay đổi này theo hướng có lợi cho bị cáo và đúng quy định pháp luật về thẩm quyền.

[2] Bị cáo Trần Thanh P thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,9805g ma túy đá; khối lượng 1,1783g ma túy MDMA bị Công an huyện Đức Trọng bắt quả tang ngày 15-5-2018.

Sau khi bị cáo P được thay đổi biện pháp tạm giam bằng cho bảo lãnh đối với hành vi bị khởi tố “*Tàng trữ trái phép ma túy*” và bị bắt quả tang ngày 15-5-2018 nêu trên; ngày 11-7-2018, bị cáo L thuê xe và điều khiển xe ô tô loại 04 chỗ, còn bị cáo P điều khiển xe ô tô biển số 49C-162.88 (*loại bán tải của gia đình bị cáo*), sau đó cùng khởi hành từ huyện Đức Trọng xuống thành phố Hồ Chí Minh. Theo bị cáo L khai mục đích bị cáo và bị cáo P xuống thành phố Hồ Chí Minh để thăm người thân và mua ma túy về huyện Đức Trọng bán kiếm lời nhưng bị cáo Phong lại không thừa nhận. Tuy nhiên, đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13-7-2018, khi bị cáo P điều khiển xe ô tô đến địa phận huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng thì bị Cơ quan Công an huyện Đức Trọng kiểm tra, bắt quả tang tiến hành thu giữ trong xe bị cáo P điều khiển có ma túy trong túi xách bằng vải dù, màu đen, treo ở sau lưng ghế bên phụ (*chỗ chị Thân ngồi*) có 06 gói nylon chứa ma túy với khối lượng 119,3532g ma túy đá; 10,0118g Ketamine. Theo bị cáo Luân khai bị cáo mua ma túy đá đựng trong 03 gói nylon kích thước 05cmx10cm/gói với khối lượng 119,3532g) đá sau đó đưa cho bị cáo P tại Khách sạn Queen Victoria mang về. Số ma túy còn lại gồm 02 gói nylon 03cmx03cm/gói với khối lượng 10,0118g Ketamine; 47 viên nén hình tam giác (*không có chất ma túy hoặc tiền chất ma túy*), bị cáo L khai không đưa cho bị cáo Phong.

Về phía bị cáo P thừa nhận rằng khi bị bắt giữ vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 13-7-2018 đã thu giữ trên xe bị cáo điều khiển 119,3532g ma túy đá; 10,0118g Ketamine là đúng nhưng không thừa nhận là của bị cáo. Tuy nhiên, xe ô tô bị cáo điều khiển loại khóa tự động thông minh, cửa xe không có dấu vết cạy phá, không thể ai bỏ vào được, bị cáo P không thừa nhận cùng bị cáo L đi mua ma túy nên không có căn cứ quy kết bị cáo P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, số ma túy hai loại cộng chung 129,3650g nêu trên, bị cáo P phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” như đại diện Viện kiểm sát quy kết là phù hợp. Đối chiếu với lời khai của bị cáo, lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ, có căn cứ tuyên bố bị cáo P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đối với hành vi của bị cáo L khai nhận đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Trọng, sau đó bị cáo Trọng tàng trữ khi bị bắt quả tang ngày 29-12-2018 có khối lượng 15,9998g loại ma túy đá. Ngoài ra, bị cáo L tàng trữ nhằm mục đích bán ma túy bị bắt quả tang ngày 29-12-2018 với tổng ba loại ma túy là 14.9325g gồm 08 gói nylon có khối lượng 3,1516g là Ketamine; 13 viên nén (*hình chữ nhật, màu vàng nhạt đựng trong 03 gói nylon*) có khối lượng 3,9049g ma túy MDMA; 20 viên nén (*màu xanh dạng hình trụ tròn, được gói riêng lẻ trong 10 gói nylon*) có khối lượng 7,1335g ma túy Ketamine; 01 gói nylon đựng chiếc túi xách vải màu đen để trên nệm nền nhà khi bắt quả tang là 0,7425g ma túy đá của bị cáo mang đến. Đối với số ma túy đá 119,3532g khi bắt giữ bị cáo Phong, bị cáo Luân khai mua tại thành phố Hồ Chí Minh đưa cho bị cáo P tại Khách sạn Queen Victoria. Đối chiếu với lời khai của bị cáo Luân, bị cáo Trọng, lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ, có căn cứ tuyên bố bị cáo L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Trọng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo P, bị cáo Luân phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không những gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, nhất là loại tội phạm về ma túy hiện đang nổi cộm. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đánh giá nhân thân, vai trò từng bị cáo:

Bị cáo Trọng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo P thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” 02 lần và bị bắt quả tang vào các ngày 15-5-2018; ngày 13-7-2018. Bị cáo L thực hiện hành vi 02 lần bán ma túy cho bị cáo T. Do vậy, các bị cáo Phong, bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo P, bị cáo L, T đều có nhân thân chưa có tiền án tiền sự và đều thành khẩn khai báo, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo L, tự khai các lần mua bán ma túy, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra và giúp cho việc điều tra, phát hiện tội phạm, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo T được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định dưới mức thấp nhất khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng số ma túy, sau khi giám định đã được niêm phong và hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy thu giữ và được niêm phong gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 797/2018/PC54; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong - SN 1990, HKTT 524, QL20, tổ 28, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng. TCGĐ: 49, 15/5/2018. Mẫu hoàn tinh thể (M1): 0,4130 (g), viên nén (M2) 0,3862 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Hàn Văn Thủy, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 797/2018/PC54; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong - SN 1990, HKTT 524, QL20, tổ 28, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng. TCGĐ: 49, 15/5/2018. Bao gói vật chứng, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Hàn Văn Thủy, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1122/2018; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong (1990), HKTT 524-QL20-tổ 28, Liên Nghĩa-Đức Trọng. Vi Thị Thân (1992), HKTT: Thành Sơn- Anh Sơn- Nghệ An. QĐTC: 79/CSĐT, 14/7/2018. Hoàn mẫu M1: 113,7849 (g); M2: 6,4972 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Lê Hữu Tài, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1122/2018; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong (1990), HKTT 524-QL20-tổ 28, Liên Nghĩa-Đức Trọng. Vi Thị Thân (1992), HKTT: Thành Sơn- Anh Sơn- Nghệ An. QĐTC: 79/CSĐT, 14/7/2018. Bao gói, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Lê Hữu Tài, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi số 1122/2018; 3104, mặt sau ghi vụ số 3104/C54B ngày 27/7/2018, có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Phước Minh và chữ ký của cán bộ điều tra Phạm Đức Minh Tú. Trên phong bì có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng với chữ ký của Lê Hữu Tài, Phạm Thị Dung.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 456/2019; mặt trước ghi vụ Lý Lữ Luân -1990, HKTT 92 Nguyễn Đình Chiêu-KP5, Liên Nghĩa-Đức Trọng. QĐTC: 76/CSĐT, 30/12/2018. Hoàn mẫu Pb1, M1 = 0,4540 (g); Pb2, M2 = 14,0956 (g); Pb3, M3 = 2,6181 (g); Pb4, M4 = 2,1006 (g); Pb5, M5 = 4,6391 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Đỗ Quốc Khánh, Phạm Thị Dung và Tạ Văn Yên, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 456/2019; mặt trước ghi vụ Lý Lữ Luân -1990, HKTT 92 Nguyễn Đình Chiểu-KP5, Liên Nghĩa-Đức Trọng. QĐTC: 76/CSĐT, 30/12/2018. Bao gói, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Đỗ Quốc Khánh, Phạm Thị Dung và Tạ Văn Yên, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh phía trên (dụng cụ bị cáo Phong dùng để sử dụng ma túy);

- 01 chiếc giỏ bằng vải dù, màu đen, có quai đeo (*dùng để đựng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phong*); 01 túi xách vải, màu đen có quai đeo, mặt trước có ghi chữ NIKE (*bị cáo Luân sử dụng để cất giấu ma túy*);

- 01 túi xách da, màu đen, có quai đeo, (*bị cáo Luân, bị cáo Trọng sử dụng để cất giấu ma túy*).

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô được xác định là giả mạo (*giấy đăng ký ghi số hiệu 006128, Công an thị xã Long Khánh cấp ngày 15-8-2017, số máy KC26E7162878; số khung 2607GY316669; nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn trắng đứng tên Lý Lữ Lam, sinh năm 1980, địa chỉ thôn Thọ An, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, Đồng Nai*), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy biển số 60B2-485.55, nhãn hiệu Honda, số khung RLHKC2G07GY316669, số máy KC26E1162878, thu giữ của bị cáo Luân, hiện chưa không xác định được nguồn gốc chiếc xe trên. Do vậy giao trả lại cho Cơ quan Công an tỉnh Lâm Đồng xác minh nguồn gốc xe xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone (*màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim của bị cáo Phong*); 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (*màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0971998090 của bị cáo Luân*); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (*vỏ màu trắng, viền màu bạc, mặt kính phía sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0922125425 thu giữ của bị cáo Trọng*) được sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội; số tiền 12.000.000đ thu giữ của bị cáo Luân liên quan đến việc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số tiền 1.206.000đ thu giữ của bị cáo P không chứng minh liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Phong nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

Đối với 01 giấy phép lái xe số 790179906599; 01 chứng minh nhân dân số: 250699341 đều mang tên Lý Lữ L; 01 chứng minh nhân dân số: 250872789 mang tên Bùi Vũ Bảo T là giấy tờ tùy thân của từng bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với vật chứng như 01 xe ô tô biển số 49C-162.88, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà Phạm Thị Tường L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của

chị Thân, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chị T. Tại phiên tòa, bà L, chị T không thắc mắc khiếu nại, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 223186689 mang tên Lê Thị Thu Ha thu giữ của chị H; 01 giấy phép lái xe số 018469 mang tên Đinh Thành L thu giữ của anh L; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H, anh L nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh P, bị cáo Bùi Vũ Bảo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tuyên bố bị cáo Lý Lữ L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thanh P.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh P 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-7-2018, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-5-2018 đến ngày 28-6-2018 (*01 tháng 14 ngày*) vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lý Lữ Luân.

Xử phạt bị cáo Lý Lữ Luân 20 (*hai mươi*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Vũ Bảo Trọng;

Xử phạt bị cáo Bùi Vũ Bảo T 04 (bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-12-2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy thu giữ được niêm phong:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 797/2018/PC54; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong - SN 1990, HKTT 524, QL20, tổ 28, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng. TCGĐ: 49, 15/5/2018. Mẫu hoàn tinh thể (M1): 0,4130 (g), viên nén (M2) 0,3862 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Hàn Văn Thủy, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 797/2018/PC54; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong - SN 1990, HKTT 524, QL20, tổ 28, Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm

Đồng. TCGĐ: 49, 15/5/2018. Bao gói vật chứng, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Hàn Văn Thủy, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1122/2018; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong (1990), HKTT 524-QL20-tổ 28, Liên Nghĩa-Đức Trọng. Vi Thị Thân (1992), HKTT: Thành Sơn- Anh Sơn- Nghệ An. QĐTC: 79/CSĐT, 14/7/2018. Hoàn mẫu M1: 113,7849 (g); M2: 6,4972 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Lê Hữu Tài, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1122/2018; mặt trước ghi vụ Trần Thanh Phong (1990), HKTT 524-QL20-tổ 28, Liên Nghĩa-Đức Trọng. Vi Thị Thân (1992), HKTT: Thành Sơn- Anh Sơn- Nghệ An. QĐTC: 79/CSĐT, 14/7/2018. Bao gói, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn Chiến, Phạm Thị Dung và Lê Hữu Tài, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi số 1122/2018; 3104, mặt sau ghi vụ số 3104/C54B ngày 27/7/2018, có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Phước Minh và chữ ký của cán bộ điều tra Phạm Đức Minh Tú. Trên phong bì có dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng với chữ ký của Lê Hữu Tài, Phạm Thị Dung.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 456/2019; mặt trước ghi vụ Lý Lữ Luân -1990, HKTT 92 Nguyễn Đình Chiêu-KP5, Liên Nghĩa-Đức Trọng. QĐTC: 76/CSĐT, 30/12/2018. Hoàn mẫu Pb1, M1 = 0,4540 (g); Pb2, M2 = 14,0956 (g); Pb3, M3 = 2,6181 (g); Pb4, M4 = 2,1006 (g); Pb5, M5 = 4,6391 (g). Mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Đỗ Quốc Khánh, Phạm Thị Dung và Tạ Văn Yên, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 456/2019; mặt trước ghi vụ Lý Lữ Luân -1990, HKTT 92 Nguyễn Đình Chiêu-KP5, Liên Nghĩa-Đức Trọng. QĐTC: 76/CSĐT, 30/12/2018. Bao gói, mặt sau có chữ viết, chữ ký xác nhận của Đỗ Quốc Khánh, Phạm Thị Dung và Tạ Văn Yên, đóng dấu tròn đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

01 bình thủy tinh gắn ống thủy tinh phía trên (*dụng cụ bị cáo Phong dùng để sử dụng ma túy*); 01 chiếc giỏ bằng vải dù, màu đen, có quai đeo (*dùng để đựng ma túy thu giữ khi bắt quả tang Phong*); 01 túi xách vải, màu đen có quai đeo, mặt trước có ghi chữ NIKE (*bị cáo Luân sử dụng để cất giấu ma túy*); 01 túi xách da, màu đen, có quai đeo, (*bị cáo Luân, bị cáo Trọng sử dụng để cất giấu ma túy*).

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xác định là giả mạo (*giấy đăng ký ghi số hiệu 006128, Công an thị xã Long Khánh cấp ngày 15-8-*

2017, số máy KC26E7162878; số khung 2607GY316669; nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn trắng đứng tên Lý Lữ Lam, sinh năm 1980, địa chỉ thôn Thọ An, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh, Đồng Nai),

Giao trả lại cho Cơ quan Công an tỉnh Lâm Đồng 01 xe máy biển số 60B2-485.55, nhãn hiệu Honda, số khung RLHKC2G07GY316669, số máy KC26E1162878, để xác định nguồn gốc xe và xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone (màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim của bị cáo Phong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone X (màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0971998090 của bị cáo Luân; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus (vỏ màu trắng, viền màu bạc, mặt kính phía sau bị rạn nứt, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, bên trong có gắn thẻ sim số: 0922125425 thu giữ của bị cáo Trọng); số tiền 12.000.000đ thu giữ của bị cáo Luân liên quan đến việc mua bán ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh P số tiền 1.206.000đ nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại cho bị cáo Lý Lữ Luân 01 giấy phép lái xe số 790179906599; 01 chứng minh nhân dân số: 250699341 đều mang tên Lý Lữ L; trả lại cho bị cáo Trọng 01 chứng minh nhân dân số: 250872789 mang tên Bùi Vũ Bảo T.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo Trần Thanh P, bị cáo Bùi Vũ Bảo T, bị cáo Lý Lữ L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1);
- Vụ GDKT1 – TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (2);
- Phòng KTNV&THA (10);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Bị cáo (3);
- Người liên quan (4);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- Người bào chữa (2);
- Hồ sơ THAHS (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Kim Đồng**